TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 16/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/HSST-QĐ ngày 28/6/2021; Thông báo số 16/TB-TA ngày 12/7/2021; Thông báo số 19/TB-TA ngày 23/7/2021; Thông báo số 23/TB-TA ngày 18/8/2021; Thông báo số 27/TB-TA ngày 16/9/2021; Thông báo số 30/TB-TA ngày 12/10/2021; Thông báo số 36/TB-TA ngày 09/11/2021; Thông báo số 40/TB-TA ngày 08/12/2021; Thông báo số 53/TB-TA ngày 31/12/2021; Thông báo số 6d/TB-TA ngày 25/01/2022; Thông báo số 16/TB-TA ngày 17/02/2022 đối với bị cáo:

Trần Xuân T, sinh năm 1992 (Tên gọi khác: M); nơi sinh: Tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn ĐT, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh LĐ.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Xuân T1, sinh năm 1962 và con bà Võ Thị H, sinh năm 1966.

Vợ, con: Chưa có; bị cáo là người lớn nhất trong gia đình, có 01 người em sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình, hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đặng Văn P, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn BC, xã TN, huyện ĐT, tỉnh LĐ.

2. Lương Văn M1, sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NH, xã NL, huyện ĐT, tỉnh LĐ

- Người làm chứng:

1. Trần Thanh H1, sinh năm 1955 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn KL, xã PS, huyện BB, tỉnh BT.

2. Vũ Văn T2, sinh năm 1974 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã HN, huyện DL, tỉnh LĐ.

3. Đỗ Văn Q, sinh năm 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, phường ĐK, thị xã AP, tỉnh GL.

4. Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã TN, thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

5. Liêu Văn K, sinh năm 1968 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã TC, huyện DL, tỉnh LĐ.

6. Trần Quốc V, sinh năm 1992 tỉnh LĐ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã NG, huyện ĐT, tỉnh LĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 12/10/2019, Lực lượng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an huyện Bắc Bình kiểm tra, phát hiện tại khu vực rừng phòng hộ thủy điện Bắc Bình, thuộc thôn BT, xã PS, huyện BB, tỉnh BT có nhiều người đang đánh bạc, dưới hình thức: "Xóc đĩa" thắng - thua bằng tiền nên đã tiến hành bắt giữ và lập biên bản.

Thu giữ tại sòng bạc tổng số tiền 88.000.000 đồng, thu giữ trong người của những người có mặt tại sòng bạc số tiền 354.540.000 đồng gồm: Nguyễn Ngọc T3 11.200.000

đồng; Liêu Văn K 200.000 đồng; Trần Xuân T 4.100.000 đồng; Trần Văn L 11.500.000 đồng; Nguyễn Tâm Đ 50.900.000 đồng, Nguyễn Thị T4 3.400.000 đồng; Nguyễn Thị Thùy T5 4.000.000 đồng; Phan Thị Thanh N 27.800.000 đồng; Phan Thị Thanh N1 2.000.000 đồng; Nguyễn Thị Kim P1 180.000.000 đồng; Nguyễn Đăng P2 11.100.000 đồng; Phan Thị Tố P3 5.400.000 đồng; Thái Thị Kim X 6.000.000 đồng; Trần Thị Thu T6 15 000.000 đồng; Nguyễn Minh N2 2.700.000 đồng; Nguyễn Thị D 6.900.000 đồng; Lưu Đức Bảo L 7.000.000 đồng; Nguyễn Thị Lệ H2 1.600.000 đồng, Trần Thị Thanh P4 540.000 đồng, Lê Thanh T7 2.500.000 đồng, Nguyễn Văn H3 400.000 đồng, Châu Anh V1 50.000 đồng, Nguyễn Minh H4 200.000 đồng, Ta Ly T8 50.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ một số vật dụng mang theo trong người của người tham gia đánh bạc và người có mặt tại sòng bạc gồm: Nguyễn Ngọc T3 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen, 01 ví da màu đen, 01 CMND, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc T3; Trần Thị Thanh N 01 điện thoại di động hiệu hiệu Samsung Galaxy S9, mặt trước màu đen, mặt sau màu tím hồng; Nguyễn Thị Kim P1 01 CMND, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Thị Kim P1, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu đen có ốp lưng nhựa trong suốt; Nguyễn Đăng P2 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 ví da màu đen và một số đồng ngoại tệ, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 CMND, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Đăng P2; Đỗ Văn V3 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng; Thái Thị Kim X 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Trần Văn L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc; Nguyễn Thị T4 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Ngoài ra còn thu giữ tại khu vực sòng bạc 02 xe mô tô (biển số 86B2-503.78 và 86H7-9784). 18 xe ô tô (biển số 49A-144.81; 49A-226.42; 49A213.86; 51G-210.67; 49A-197.97; 49A-164.95; 49A-174.20; 49A-173.83; 60A-016.94; 49A-211.72; 51A-391.10; 49A-082.52; 60A-695.57; 49A-162.68; 49A-203.09; 49A-073.15; 49A-249.07; 49A-133.99). Một số dụng cụ dùng cho việc đánh bạc (04 tấm bạt nilon, 13 ghế nhựa cao, 24 ghế nhựa loại vừa, 25 ghế nhựa loại nhỏ, 01 bộ dụng cụ xóc đĩa, 01 bộ dụng cụ Sam cô); 02 sổ ghi chép có bìa màu đen khổ nhỏ; 01 sổ ghi chép có bìa màu trắng khổ nhỏ (thu của Trần Thị Thanh P4); 01 súng trường có chiều dài 01 mét, nòng súng bằng kim loại dài 64cm, báng súng bằng gỗ dài 36cm, trong ổ đạn của súng có 08 viên đạn.

Quá trình điều tra xác định: Do quen biết nhau từ trước nên vào khoản tháng 9/2019, Lương Văn M1, sinh năm 1982, trú tại thôn NH, xã NL, huyện ĐT, tỉnh LĐ cùng Đặng Văn P, sinh năm 1984 trú tại thôn BC, xã TN, huyện ĐT, tỉnh LĐ gặp nhau, rủ nhau tổ chức sòng bạc cho các con bạc đánh bạc để thu tiền xâu. Đặng Văn P và Lương Văn M1 đến gặp Trần Thanh H1, sinh năm 1955 ở thôn KL, xã PS, huyện BB, tỉnh BT thỏa thuận với H1 về việc thuê địa điểm sân nhà H1 để tổ chức sòng bạc cho nhiều người đánh bạc, dưới hình thức "Xóc đĩa", thắng - thua bằng tiền, mục đích để thu tiền xâu, M1 và P trả tiền sòng cho H1 một đêm 500.000 đồng, H1 đồng ý. P và M1 điện thoại thông báo cho các con bạc mà mình có quan hệ quen biết từ trước ở tỉnh Lâm Đồng đến khu vực nhà H1 để đánh bạc. Khoảng 21 giờ cho đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, P và M1 sử dụng xe mô

tô chở bạt, ghế, bình ắc quy, bóng đèn, chén, dĩa, nhị (vị), ống tuýp sắt lõi rỗng, búa, miếng gỗ để kê đục nhị (vị) đến sân nhà H1 và một số con bạc tụ tập tại sân nhà H1. P và M1 tổ chức sòng bạc tại sân nhà H1 được 02 đêm, P và M1 trả tiền sòng (bãi) cho Hùng mỗi đêm 500.000 đồng, thành tiền 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng. Thấy các con bạc đến đánh bạc gây ồn ào dễ bị phát hiện nên H1 bảo P và M1 dời sòng bạc ra đất rẫy nhà H1 ở gần rừng phòng hộ Bắc Bình thì P và M1 đồng ý. Sau đó P và M1 tổ chức sòng bạc tại đất rẫy nhà H1 ở gần rừng phòng hộ Bắc Bình được 02 đêm, P và M1 trả tiền sàng cho H1 mỗi đêm 500.000 đồng, thành tiền 1.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng. Tổng 04 ngày tổ chức sòng bạc tại sân nhà H1 và đất rẫy nhà H1, P và M1 thu được tiền xâu 5.200.000 đồng. Khi sòng bạc mới hoạt động thì P và M1 tự quản lý, chung tiền, thu xâu, thay phiên với một số con bạc làm cái sóc. Thấy số lượng con bạc đến tham gia đánh bạc ngày càng đông, sợ bị phát hiện nên H1 không cho P và M1 tổ chức sòng bạc tại đất rẫy nhà H1 nữa mà chỉ địa điểm cho P và M1 ra tổ chức sòng bạc tại khu vực rừng phòng hộ thủy điện Bắc Bình, H1 được P và M1 trả tiền công 500.000 đồng tiền chỉ địa điểm, đồng thời Phong và Mười quy ước với H1 khi H1 đánh bạc tại sòng thì P và M1 không thu tiền xâu của H1.

Nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng và tạo điều kiện cho các con bạc đến đánh bạc, Lương Văn M1 và Đặng Văn P thuê những người quen biết là Vũ Văn T2, sinh 1974 ở thôn 5, xã HN, huyện DL, tỉnh LĐ đến làm thuê cho P và M tại sòng bạc từ cuối tháng 9/2019; Trần Xuân T (M), sinh năm 1992 ở thôn ĐT, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh LĐ đến làm thuê cho P và M1 tại sòng bạc từ đầu tháng 10/2019; Đỗ Văn Q, sinh năm 1979 ở Tổ 8, phường ĐK, thị xã AP, tỉnh GL đến làm thuê cho P và M1 tại sòng bạc từ cuối tháng 9/2019; Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1996 ở thôn 4, xã TN, thành phố ĐL, tỉnh LĐ đến làm thuê cho P và M1 tại sòng bạc từ đầu tháng 10/2019. Liêu Văn K (Đ1) - sinh năm 1968, ở thôn 5, xã TC, huyện DL, tỉnh LĐ đến làm thuê cho P và M1 tại sòng bạc từ ngày 07/10/2019, P và M1 phân công T2, K làm sóc cái; Q làm hồ lỳ (lấy bên thua chung bên thắng); T3 làm thu xâu; T làm nhiệm vụ cảnh giới, chở con bạc vào sòng bạc, mỗi đêm P và M1 thu tiền xâu tầm trung bình từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. P và M1 trả tiền công cho T2, K, Q, T3, T mỗi người từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng (tùy vào tiền thu xấu nhiều hay ít). Vũ Văn T2 đã được P và M trả tiền công 10 đêm, số tiền 3.000.000 đồng; Đỗ Văn Q đã được P và M1 trả tiền công 10 đêm, số tiền 3.700.000 đồng; Nguyễn Ngọc T3 đã được P và M1 trả tiền công 06 đêm, số tiền 3.000.000 đồng; Liêu Văn K đã được P và M1 trả tiền công 05 đêm, số tiền 2.500.000 đồng; Trần Xuân T được P và M1 trả tiền công 10 đêm, số tiền 5.000.000 đồng; Trần Thanh H1 đã được P và M trả tiền sòng 04 đêm, số tiền 2.000.000 đồng và tiền công chỉ địa điểm cho M1 và P tổ chức sòng bạc, số tiền 500.000 đồng, tổng cộng 2.500.000 đồng. (Bút lục 92-156)

Từ cuối tháng 09/2019 đến đầu tháng 10/2019, Đặng Văn P, Lương Văn M1 tổ chức sòng bạc cho khoảng 30 đến 40 người từ nhiều địa phương khác nhau đến tham gia đánh bạc dưới sự giúp sức của Liêu Văn K, Vũ Văn T2, Đỗ Văn Q, Nguyễn Ngọc T3, Trần Xuân T, Trần Quốc V.

Đặng Văn P khai nhận đã tổ chức sòng bạc được từ 10 đến 12 đêm, ban đầu mới tổ chức nên P và M1 thu xâu được từ 1.100.000 đồng đến 1.500.000 đồng, sau đó con bạc đến đánh đông nên P và M1 thu xâu trung bình từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, P và M1 trả tiền công cho K, T2, Q, T3, T và chi trả tiền để mua một số vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc. P được chia lợi nhuận từ khi bắt đầu tổ chức sòng bạc cho đến khi bị phát hiện từ tiền thu xâu với số tiền từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng; Lương Văn M1 khai đã tổ chức sòng bạc được từ 12 đến 14 đêm, ban đầu mới tổ chức nên M1 và P thu xâu được từ 1.100.000 đồng đến 1.500.000 đồng, sau đó con bạc đến đánh đông nên M1 và P thu xâu trung bình từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, M1 và P trả tiền công cho K, T2, Q, T3, T và chi trả một số tiền mua vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc. M1 được chia lợi nhuận từ tiền thu xâu số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Mặc dù Đặng Văn P chỉ thừa nhận tổ chức sòng bạc từ 10 đêm đến 12 đêm, P được chia lợi nhuận từ việc tổ chức sòng bạc từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng và Lương Văn M1 chỉ thừa nhận tổ chức sòng bạc từ 12 đếm đến 14 đêm, M1 được chia lợi nhuận từ việc tổ chức sòng bạc từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nhưng qua các chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập như lời khai nhận của Trần Quốc V, Châu Anh V1, Nguyễn Minh N2, Trần Thanh H1, Trần Thị Thanh P4 xác nhận P và M1 tổ chức sòng bạc từ đầu tháng 9/2019; cuốn sổ tay khổ nhỏ bìa màu đen của Trần Quốc V thu được tại sòng bạc, Vương khai dùng sổ này ghi lại ngày vào sòng bạc cho các con bạc vay từ ngày 07/9/2019 đến ngày 06/10/2019 thì V hết tiền cho các con bạc vay tính là 31 ngày (đêm) tại khu vực thủy điện Bắc Bình, đủ cơ sở kết luận P và M1 đã tổ chức sòng bạc được ít nhất 31 ngày (đêm), một ngày P và M1 thu tiền xâu từ việc tổ chức sòng bạc trung bình từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, số tiền P và M1 đã thu tiền xâu từ việc tổ chức sòng bạc ít nhất là 155.000.000 đồng. P và M1 đã trả tiền công cho K, T2, Q, T3, H1, T tổng cộng 19.700.000 đồng, còn lại là 135.300.000 đồng và 04 ngày P và M1 tổ chức sòng bạc tại khu vực nhà Trần Thanh H1, số tiền thu xâu 5.200.000 đồng, tổng cộng 160.200.000 đồng. (BL: 92- 100)

Tối ngày 12/10/2019, sòng bạc tiếp tục tổ chức tại khu vực rừng phòng hộ thủy điện BB, Trần Xuân T đến trước cảnh giới, chờ con bạc vào sòng bạc, hướng dẫn con bạc vào sòng bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, P và M1 đến sòng xóc đĩa, mang theo công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc, chuẩn bị bài Tây và ống tuýp sắt rỗng, búa, miếng gỗ để Mười đục nhị (vị) đưa cho Liêu Văn K, khi có đông các con bạc tập trung, Liêu Văn K xóc cái cho các con bạc đặt cược, Đỗ Văn Q lấy tiền của người thua chung cho người thắng, Nguyễn Ngọc T3 thu tiền xâu, M1 và P quản lý chung tại sòng bạc, K xóc cái hơn 01 tiếng đồng hồ thì T2 thay K làm xóc cái, các con bạc thay phiên nhau dở chén. Đến 23 giờ 45 phút ngày 12/10/2019 cùng ngày, khi T2 đang xóc cái, có khoảng hơn 40 con bạc tham gia đánh bạc, thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra, bắt giữ được Trần Xuân T, một số con bạc tham gia đánh bạc và một số người có mặt tại sòng bạc. Riêng P, M1, V và một số con bạc chạy thoát. Sau khi đưa Trần Xuân T về trụ sở Công an huyện Bắc Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra lấy lời khai T, xác minh nhân thân của T, sau đó cho T về địa phương thì T bỏ trốn.

Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị Kim P1, Trần Văn L, Nguyễn Đăng P2, Nguyễn Thị T4, Lê Thị Hoài T9, Võ Đình C tham gia đánh bạc.

Ngoài ra, tại thời điểm kiểm tra, còn có Nguyễn Thị H5, Nguyễn Thị Lệ H2, Trần Vũ T10, Lê Văn T11 thừa nhận tham gia đánh bạc nhưng không tham gia đánh ván cuối thì bị phát hiện thu giữ. Qua xác minh H5, H2, T10 chưa có tiền án, tiền sự về tội: "Đánh bạc" nên không có căn cứ để xem xét xử lý H5, H2, T10 về tội: "Đánh bạc". Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính H5, H2, T10 theo quy định.

Tối ngày 12/10/2019, tại nơi đánh bạc còn có Châu Anh V1, Nguyễn Thị Bảo K2, Nguyễn Thị Thùy T5, Phan Thị Tố P3, Lưu Đức Bảo L, Nguyễn Văn C1, Trần Văn H6, Phan Ngọc T12, Trần Quốc H7, Nguyễn Như T13, Thái Thị T14, Ta Ly T8, Phạm Văn T15, Nguyễn Văn H3, Thái Thị Kim X, Nguyễn Tâm Đ, Trần Thị Thu T6, Đỗ Văn V2, Nguyễn Minh N2, Nguyễn Thị D, Nguyễn Minh H4, Phan Thị Thanh N, Phan Thị Thanh N1, Trần Thị Thanh P4, bán giải khát cho những người đánh bạc và một người tên Lê Thanh T7 chưa xác định được nhân thân lai lịch, nhưng không chứng minh được việc tham gia tổ chức đánh bạc hay đánh bạc của những người này, do vậy không đủ cơ sở để xử lý.

Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Bảo K2, Nguyễn Thị Thùy T5, Phan Thị Tố P3, Nguyễn Văn C1, Phan Thị Thanh N, Lê Thanh T7 thừa nhận mục đích đến sòng bạc để đánh bạc, nhưng chưa tham gia thì bị phát hiện. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với D, K2, T5, P3, C1, N là đúng quy định. Riêng người khai nhận tên Lê Thanh T7 qua điều tra xác minh tại địa phương thì không có ai tên Lê Thanh T7 nên không có căn cứ để xử phạt hành chính theo quy định.

Hình thức đánh "Xóc dĩa" được các đối tượng đánh bạc quy định, như sau: Dụng cụ đánh "Xóc dĩa" là 01 chén, 01 dĩa và 04 đồng nhị (vị) hình tròn được cắt ra từ các lá bài Tây 52 cây, người xóc cái bỏ 04 đồng nhị vào trong dĩa, úp chén lên để xóc, sau đó đặt xuống, các con bạc tùy ý đặt cược vào hai bên chẵn hoặc lẻ trên chiếu bạc, mức tiền đặt cược ít nhất 500.000 đồng, còn trên mức này thì không hạn chế. Khi không còn ai đặt cược thì có người đánh bạc (con bạc) nhận mở chén, người xóc cái không mở chén. Khi mở chén, nếu có 02 hoặc 04 đồng nhị ngửa hoặc sấp giống nhau là chẵn, ngược lại khi mở chén có 01 hoặc 03 đồng nhị ngửa hoặc sấp giống nhau là lẻ. Tỷ lệ thắng - thua là 1:1, tức là đặt bao nhiêu tiền, nếu thắng thì được người mở chén trả bấy nhiêu. Liêu Văn K và Vũ Văn T2 xóc cái nhưng không mở chén, các con bạc tham gia đánh bạc được Đỗ Văn Q (hồ lỳ) hô chẵn thừa - lẻ thừa, con bạc nào đồng ý mở chén thì sóc cái dở chén, tiền thắng - thua mỗi ván do người mở chén xác định thắng - thua với những người tham gia đặt cược ván đó. Mỗi ván, các bên chẵn - lẻ đặt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, tổng cộng hai bên chẵn - lẻ số tiền đặt cược từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, bên cạnh sòng "Xóc đĩa" còn có hình thức đánh bạc khác dưới hình thức "Xám cô". Hình thức đánh "Xám cô" quy định, như sau: Người làm cái sử dụng 01 tấm giấy nhựa, trên có kẻ các ô hình vuông nhỏ, kích thước bằng nhau, có 7 chấm tròn màu đen và 7 chấm tròn màu trắng, 03 hoặc 04 chấm trắng tương ứng khi mở chén ra 03 hoặc

04 đồng nhị ngửa mặt trắng, 03 hoặc 04 chấm đen tương ứng khi mở chén ra 03 hoặc 04 đồng nhị ngửa mặt đen. Người chơi đặt cược trên các chấm đó, khi mở chén ra kết quả tương ứng thì người chơi thắng. Tỷ lệ thắng thua được phân định người chơi đặt cược 03 trắng hoặc 03 đen thì tỷ lệ 1 ăn 2,5 lần, đặt cược 04 trắng hoặc 04 đen thì tỷ lệ 1 ăn 9,5 lần.

Quá trình điều tra Trần Xuân T khai nhận: Do quen biết nên vào khoảng đầu tháng 9/2019, Đặng Văn P sinh năm 1984, trú tại thôn BC, xã TN, huyện ĐT, tỉnh LĐ điện thoại cho T hỏi thăm T có việc làm không, nếu không có việc làm thì về làm thuê cho P. T nói với P không có việc làm thì P bảo T xuống làm cho P và hẹn T đến gặp P tại một quán cà phê (không rõ tên) ở xã Phan Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Như đã hẹn T đến gặp P, P nói cho T biết hiện P đang tổ chức sòng bạc tại xã PS, huyện BB, tỉnh BT và đề nghị T làm thuê cho P một đêm P trả tiền công Cho T là 500.000 thì T đồng ý, P dắt T vào sòng bạc tại thủy điện Bắc Bình ở xã Phan Sơn do P và Lương Văn M1 làm chủ; P phân công cho T làm nhiệm vụ cảnh giới (canh gác), đưa đón các con bạc vào sòng, nếu sòng bạc dời địa điểm thì T có nhiệm vụ đặt đèn báo tín hiệu ngoài đường và đứng đợi đến khi nào các con bạc, người cho vay, xóc cái, hồ lỳ, thu xâu vào sòng bạc thì T dùng đèn pin hướng dẫn những người trên vào sòng bạc. Trần Xuân T đã làm trong sòng bạc của P và M1 được 10 ngày (đêm), được P và M1 trả tiền công 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ và xử lý trong vụ án: Số tiền 88.000.000 đồng thu tại sòng bạc và số tiền 354.540.000 đồng thu giữ trong người những người có mặt tại sòng bạc. Số vật dụng, dụng cụ, phương tiện được Cơ quan điều tra thu giữ đã được xử lý trong vụ án Đặng Văn P cùng đồng phạm nên không xử lý trong vụ án này. Riêng số tiền 4.100.000 đồng thu giữ của Trần Xuân T, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục tạm giữ để xử lý trong vụ án Trần Xuân T. Hiện số tiền 4.100.000 đồng đã được Cơ quan điều tra chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình mở tại kho bạc nhà nước huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định.

Trần Xuân T đã được Đặng Văn P và Lương Văn M1 trả tiền công từ việc làm thuê trong sòng bạc cho P và M1 với số tiền 5.000.000 đồng, đây là tiền thu nhập bất chính, buộc T giao nộp để sung công quỹ.

Tại Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS.HBB ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại hành vi phạm tội của bị cáo về tội "*Tổ chức đánh bạc*" được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 24 đến 30 tháng tù về tội "*Tổ chức đánh bạc*".

Về tang, vật chứng của vụ án: Số tiền 88.000.000 đồng thu tại sòng bạc và số tiền 354.540.000 đồng thu giữ trong người những người có mặt tại sòng bạc. Số vật dụng, dụng cụ, phương tiện được Cơ quan điều tra thu giữ đã được xử lý trong vụ án Đặng Văn P cùng đồng phạm nên không xử lý trong vụ án này. Riêng số tiền 4.100.000 đồng thu giữ của Trần Xuân T, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục tạm giữ để xử lý trong vụ án Trần Xuân T. Hiện số tiền 4.100.000 đồng đã được Cơ quan điều tra chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình mở tại kho bạc nhà nước huyện Bắc Bình, bị cáo Trần Xuân T khai là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, vì vậy trả lại cho bị cáo Trần Xuân T theo quy định nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Xuân T không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Trần Xuân T trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hồi đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Tối ngày 12/10/2019, sòng bạc tiếp tục tổ chức tại khu vực rừng phòng hộ thủy điện Bắc Bình, Trần Xuân T đến trước cảnh giới, chở con bạc vào sòng bạc, hướng dẫn con bạc vào sòng bạc. Đến 23 giờ 45 phút ngày 12/10/2019 cùng ngày, khi T2 đang xóc cái, có khoảng hơn 40 con bạc tham gia đánh bạc, thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra, bắt giữ được Trần Xuân T, một số con bạc tham gia đánh bạc và một số người có mặt tại sòng bạc. Riêng P, M1, V và một số con bạc chạy thoát. Sau khi đưa Trần Xuân T về trụ sở Công an huyện Bắc Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra lấy lời khai T, xác minh nhân thân của T, sau đó cho T về địa phương thì T bỏ trốn. Bị cáo Trần Xuân T đã được Đặng Văn P và Lương Văn M1 trả tiền công từ việc làm thuê trong sòng bạc cho P và M1 với số tiền 5.000.000 đồng, đây là tiền thu nhập bất chính, buộc T giao nộp để sung công quỹ.

Hành vi của bị cáo Trần Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" thuộc trường hợp có giúp sức trong việc tổ chức đánh bạc cho nhiều người đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trong một sòng bạc một lần 20.000.000 đồng trở lên để thông qua đó giúp cho Lương Văn M1 và Đặng Văn P thu lợi bất chính với số tiền trên 50.000.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. do vậy, Cáo trạng số 46/CT-VKS.HBB ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi giúp sức trong việc tổ chức đánh bạc cho nhiều người đánh bạc bằng tiền mà nhà nước nghiêm cấm vì đây là tệ nạn, là mầm móng phát sinh tội phạm thế nhưng vì động cơ tư lợi, muốn dễ dàng có khoản thu nhập không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi giúp sức trong việc tổ chức đánh bạc cho nhiều người đánh bạc bằng tiền.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Trần Xuân T không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên:

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: Buộc bị cáo Trần Xuân T nộp lại số tiền 5.000.000 đồng thu nhập bất chính.

- Trả lại số tiền 4.100.000 đồng cho bị cáo Trần Xuân T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Trần Xuân T không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Xuân T được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải, có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo nên cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định là cần thiết nhằm dăn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Số tiền 88.000.000 đồng thu tại sòng bạc và số tiền 354.540.000 đồng thu giữ trong người những người có mặt tại sòng bạc. Số vật dụng, dụng cụ, phương tiện được Cơ quan điều tra thu giữ đã được xử lý trong vụ án Đặng Văn P cùng đồng phạm nên không xử lý trong vụ án này. Trả lại số tiền 4.100.000 đồng thu giữ của Trần Xuân T, đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình mở tại kho bạc nhà nước huyện Bắc Bình vào ngày 28/10/2019, bị cáo Trần Xuân T khai là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, vì vậy trả lại cho bị cáo Trần Xuân Tùng theo quy định nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Xuân T phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

*** Xử phạt:** Bị cáo Trần Xuân T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

*** Biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: Buộc bị cáo Trần Xuân T nộp lại số tiền 5.000.000 đồng thu nhập bất chính.

- Trả lại số tiền 4.100.000 đồng cho bị cáo Trần Xuân T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, số tiền trên đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình mở tại kho bạc nhà nước huyện Bắc Bình vào ngày 28/10/2019.

**** Về án phí:*** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết công khai tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Tuấn Anh